

QUY CHẾ NỘI BỘ

VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 7/08/2013/NQ-HĐQT ngày 22/08/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 30554
	Giờ: Ngày 29 tháng 08 năm 13

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa

Quản trị công ty là những cơ chế, quy định thông qua đó công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và những người có liên quan khác nhằm minh bạch và tránh những sự rủi ro cho Công ty.

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, phương thức thực hiện chức năng quản trị Công ty, mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành với các tổ chức và các nhân có liên quan bên trong và bên ngoài Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công ty là Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1.
2. Đơn vị trực thuộc là các Chi nhánh bao gồm Xí nghiệp, Nhà máy, Trạm nghiên.
3. HĐQT là viết tắt của Hội đồng quản trị.
4. Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
6. Cán bộ quản lý chủ chốt: là người đang giữ các chức danh trong Công ty, do Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
7. Cán bộ quản lý: là người đang giữ các chức danh trong Công ty, do Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm.
8. Ban điều hành bao gồm Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý chủ chốt và cán bộ quản lý.

CHƯƠNG II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ
BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Điều 4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo

Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo thực hiện theo quy định tại Điều 18 điều lệ Công ty.

Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 19 điều lệ Công ty.

Điều 6. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 20 điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông

Thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 20 đến Điều 24 điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ
BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải là người có đủ các điều kiện sau:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
2. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty; hoặc là cá nhân có trình độ chuyên môn, khả năng, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty; hoặc được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng từ 6 tháng liên tục trở lên đề cử.

Điều 9. Quyền ứng cử và đề cử thành viên HĐQT

Quyền ứng cử và đề cử thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 điều lệ Công ty.

Điều 10. Bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 11. Miễn nhiệm thành viên HĐQT

Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT.
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.
3. Thành viên đó bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và các thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.
4. Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.
6. Các quy định khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 28 điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 13. Quy định chung về bổ nhiệm

1. Bổ nhiệm cán bộ là quyết định cử người lao động giữ chức vụ lãnh đạo hoặc một chức danh quản lý trong bộ máy tổ chức của Công ty, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các chế độ đãi ngộ xác định rõ trong Hợp đồng Lao động với người đó.
2. Phù hợp với Quy chế quản lý cán bộ cao cấp của Tổng Công ty công nghiệp XMVN.

3. Việc tuyển dụng đồng thời với bổ trí người lao động vào vị trí cán bộ quản lý (nếu có) được thực hiện theo quy trình tuyển dụng của Công ty.
4. Việc bổ nhiệm cán bộ phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:
 - **Nguyên tắc 1:** Xuất phát từ nhu cầu cán bộ quản lý, căn cứ vào mô hình tổ chức quản lý của Công ty; từ năng lực và phẩm chất cán bộ được thể hiện cụ thể qua kết quả làm việc và kết quả đánh giá của Công ty. Ưu tiên cho việc bổ trí người lao động trẻ, có đủ đạo đức và năng lực; đã được công ty đào tạo và định hướng phát triển nghề nghiệp.
 - **Nguyên tắc 2:** Bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng phân cấp, ủy quyền của HĐQT và Điều lệ của Công ty.
 - **Nguyên tắc 3:** Thống nhất giữa Tổng giám đốc và Thường vụ Đảng ủy Công ty đối với các chức danh từ Trưởng/phó Đơn vị trở lên.

Điều 14: Trình tự và thủ tục bổ nhiệm.

1. Đối với chức danh Tổng giám đốc Công ty.

- Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo và HĐQT thông qua nhân sự bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.
- Chủ tịch HĐQT công ty thỏa thuận với Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam về nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty.
- Sau khi đạt được các thoả thuận trên, trình tự bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty được tiến hành theo quy định chung, như sau :
 - Văn bản thỏa thuận của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ vào vị trí Tổng giám đốc Công ty.
 - Chủ tịch HĐQT ra Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

2. Đối với chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng TCHC của Công ty:

2.1. Đối với chức danh Phó Tổng giám đốc:

- Ngoại trừ trường hợp HĐQT có ý kiến, Tổng giám đốc Công ty là người đề xuất nhân sự cho chức danh này và báo cáo với HĐQT Công ty.
- Sau khi được sự chấp thuận bằng Nghị quyết của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty báo cáo Thường vụ Đảng ủy Công ty để thống nhất ý kiến.
- Căn cứ để đề nghị bổ nhiệm:
 - Nhu cầu của bộ máy tổ chức và nhu cầu về cán bộ.
 - Tiêu chuẩn đối với chức danh cán bộ được bổ nhiệm.
 - Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức cán bộ được giới thiệu bổ nhiệm.
- Tổng giám đốc Công ty và Thường vụ Đảng ủy công ty nhận xét, đánh giá bằng văn bản đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm và thực hiện hồ sơ cần thiết để trình Chủ tịch HĐQT đề nghị Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam thống nhất việc bổ nhiệm cán bộ.

- Sau khi có văn bản thỏa thuận của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Chủ tịch HĐQT ra quyết định bổ nhiệm chức danh cán bộ nêu trên.

2.2. Đối với chức danh Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng TCHC của Công ty:

- Tổng giám đốc Công ty và Thường vụ Đảng ủy công ty nhận xét, đánh giá bằng văn bản đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm và thực hiện hồ sơ cần thiết để trình Chủ tịch HĐQT ra quyết định bổ nhiệm.
- Căn cứ để đề nghị bổ nhiệm:
 - Nhu cầu của bộ máy tổ chức và nhu cầu về cán bộ.
 - Tiêu chuẩn đối với chức danh cán bộ được bổ nhiệm.
 - Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức cán bộ được giới thiệu bổ nhiệm.

3. Các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm:

- Đối với các chức danh Thủ trưởng đơn vị tại Văn Phòng chính/ Phó Giám đốc Chi nhánh: Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm, sau khi thống nhất bằng văn bản với Chủ tịch HĐQT.
- Đối với các chức danh còn lại: Tổng giám đốc Công ty bổ nhiệm.

4. Tuyển trình và thẩm quyền đề xuất, quyết định:

Tuyển trình và thẩm quyền đề xuất, quyết định thực hiện theo Quy chế phân cấp quản lý nhân sự áp dụng tại Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1.

Điều 15. Trình tự và thủ tục miễn nhiệm

1. Cấp thẩm quyền nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc xem xét, miễn nhiệm cán bộ cấp đó.
2. Tuyển trình và thẩm quyền đề xuất, quyết định thực hiện theo Quy chế phân cấp quản lý nhân sự áp dụng tại Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1.

CHƯƠNG VI

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Cơ chế hoạt động của HĐQT

HĐQT hoạt động theo cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:

1. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành quản trị Công ty, phân công các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản trị Công ty, triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT, đồng thời nhân danh HĐQT và nhân danh Công ty quyết định mọi công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT giữa hai kỳ họp, sau đó có báo cáo lại cho HĐQT nắm và có ý kiến trong phiên họp gần nhất.
2. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong

trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

3. Thành viên HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐQT phân công, phải chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và tham gia biểu quyết quyết định của mình. Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi có căn cứ cho rằng quyết định của HĐQT/ Chủ tịch HĐQT trái pháp luật hoặc Điều lệ công ty thì thành viên đó có quyền phản đối và bảo lưu ý kiến bằng cách yêu cầu Thư ký Hội đồng quản trị ghi ý kiến bảo lưu của mình.
4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Thành viên HĐQT làm việc theo các chế độ sau đây:
 - Thường xuyên;
 - Bán thường xuyên;
 - Chuyên trách.
5. Thành viên HĐQT chuyên trách:

Thành viên HĐQT chuyên trách thay mặt HĐQT thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát Ban điều hành các lĩnh vực sau thuộc thẩm quyền HĐQT:

 - 5.1. Chỉ đạo công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của Công ty trước khi trình HĐQT phê duyệt;
 - 5.2. Chỉ đạo xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn và ngân sách hàng năm của Công ty trước khi trình HĐQT phê duyệt;
 - 5.3. Chỉ đạo xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty trước khi trình HĐQT phê duyệt;
 - 5.4. Chỉ đạo công tác mua sắm hàng hóa thuê ngoài dịch vụ của công ty theo Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê ngoài dịch vụ của Công ty;
 - 5.5. Chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản của công ty theo Quy chế đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty;
 - 5.6. Chỉ đạo công tác phát triển thị trường;
 - 5.7. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
 - 5.8. Tham dự các cuộc họp của Ban điều hành khi xét thấy cần thiết;
 - 5.9. Thay mặt HĐQT giám sát hoạt động của Ban điều hành.
6. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát:
 - 6.1. Các phiên họp HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát có thể được mời tham dự. Tại các phiên họp này, HĐQT phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.
 - 6.2. HĐQT phải tạo điều kiện, có cơ chế và biện pháp để Ban kiểm soát của Công ty thực hiện trách nhiệm và quyền hạn trong công tác kiểm tra, phúc tra thường xuyên và đột xuất.

- 6.3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, HĐQT phải nghiên cứu chỉ đạo Ban điều hành có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, phúc tra của Ban kiểm soát.
7. Quan hệ làm việc với Ban điều hành:
- 7.1. Với trách nhiệm thay mặt chủ sở hữu Công ty, HĐQT có nhiệm vụ kiến tạo và tổ chức bộ máy điều hành tinh gọn, hợp lý với năng lực cán bộ thừa hành hiệu quả và chuyên nghiệp. HĐQT phải thường xuyên theo dõi và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá một cách khoa học, khách quan và định kỳ đội ngũ cán bộ điều hành, quản lý Công ty ở từng lĩnh vực công tác mà họ được phân công, đồng thời có chính sách Tiền lương, Tiền thưởng, Đào tạo, Bổ nhiệm một cách kịp thời, rõ ràng và minh bạch.
- 7.2. HĐQT cần thường xuyên trao đổi, nắm bắt công việc của Ban điều hành; tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng (nhưng không chỉ đạo và kết luận giao ban), để qua đó thực hiện chức năng chỉ đạo và giám sát của mình, đồng thời lắng nghe và xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền.
- 7.3. HĐQT và/hoặc đại diện của nó, phải kịp thời và công minh trong việc xử lý và/hoặc chỉ đạo xử lý các cán bộ sai phạm thuộc quyền và/hoặc các cán bộ, nhân viên thuộc bộ máy điều hành, để giữ vững và duy trì kỉ cương Công ty, bảo vệ uy tín của Công ty trước khách hàng và cổ đông Công ty.

Điều 17. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải giữ vững tính độc lập trong khi hành xử nhiệm vụ và quyền hạn của mình; đồng thời phải tôn trọng nguyên tắc tập trung thống nhất trong quá trình hoạt động.
2. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban kiểm soát, phân công các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của Ban kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát thông báo kịp thời kết quả hoạt động cùng những kiến nghị cần thiết của Ban kiểm soát đến Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành, trình các báo cáo định kỳ lên Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
3. Các thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do Trưởng Ban kiểm soát phân công. Chấp hành những quyết định của Ban kiểm soát đã được nhất trí thông qua tại các cuộc họp. Trưởng hợp các thành viên Ban kiểm soát không thống nhất với quyết định của Ban kiểm soát, được bảo lưu ý kiến của mình và ý kiến đó phải được ghi đầy đủ vào biên bản cuộc họp nhưng vẫn phải chấp hành quyết định đã được thông qua biểu quyết hợp lệ, hợp pháp. Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và tham gia biểu quyết quyết định của mình.
4. Quan hệ làm việc với Hội đồng quản trị:
 - 4.1. Ban kiểm soát với tư cách là một cơ quan trong Công ty, quan hệ làm việc với Hội đồng quản trị theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm

vụ và quyền hạn của mình, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

- 4.2. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời, tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào các nội dung được đưa ra thông qua trong cuộc họp.
 - 4.3. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị theo quy định.
 - 4.4. Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến kết quả hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
5. Quan hệ làm việc với Ban điều hành:
- 5.1. Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình làm việc với Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan; đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
 - 5.2. Ban kiểm soát sử dụng hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của mình nhằm tăng cường công tác kiểm tra nội bộ góp phần đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - 5.3. Tổng giám đốc và các thành viên của Ban điều hành các cấp phải cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và tài liệu liên quan trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 18. Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

1. Việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thực hiện.
2. Hàng năm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ thực hiện báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 19. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

1. Việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị thực hiện.
2. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý từ Phó Tổng giám đốc trở xuống trên cơ sở căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và kết quả hoạt

động hàng năm của từng bộ phận và của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

CHƯƠNG VII QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thẩm quyền thành lập

1. Việc thành lập các Tiểu ban do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ phân công một thành viên Hội đồng quản trị đứng đầu phụ trách Tiểu ban Hội đồng quản trị.

Điều 21. Hoạt động của các Tiểu ban Hội đồng quản trị

Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định cụ thể trong Quyết định thành lập.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Xử lý vi phạm

1. HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, các nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các quy định trong bản Quy chế này.
2. Các Đơn vị và cá nhân liên quan thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn vi phạm các quy định tại Quy chế này, gây thiệt hại cho Công ty thì tùy vào tính chất và mức độ vi phạm phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của Công ty, bị xử lý kỷ luật lao động và bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Sửa đổi bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.



NGUYỄN NGỌC ANH